



ISPAE

Số Tháng 8/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

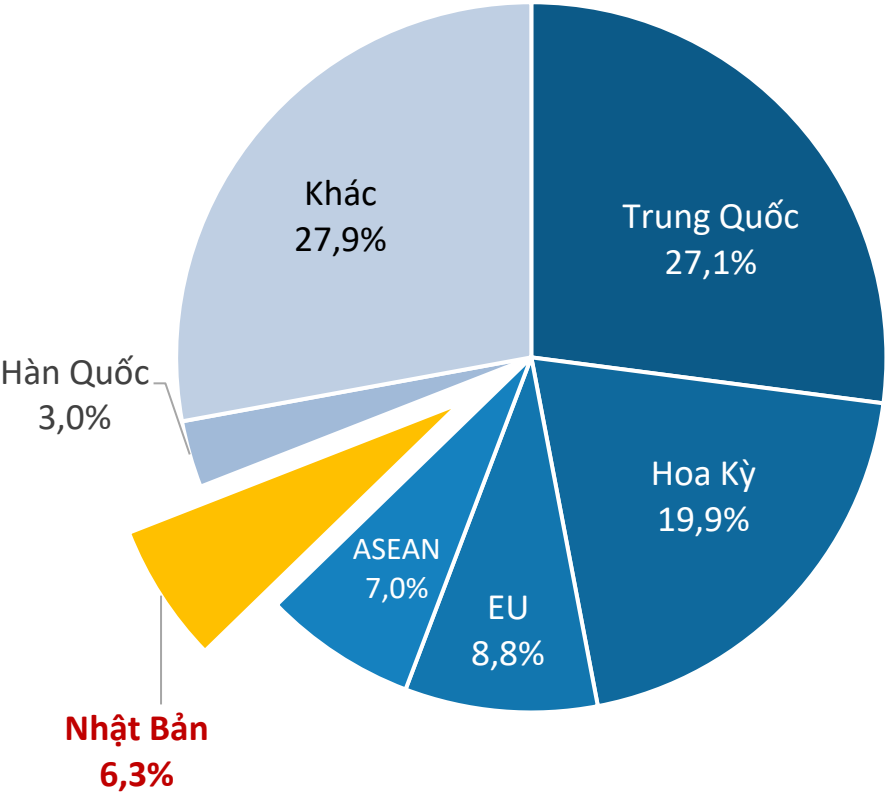
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 7/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T7/2026



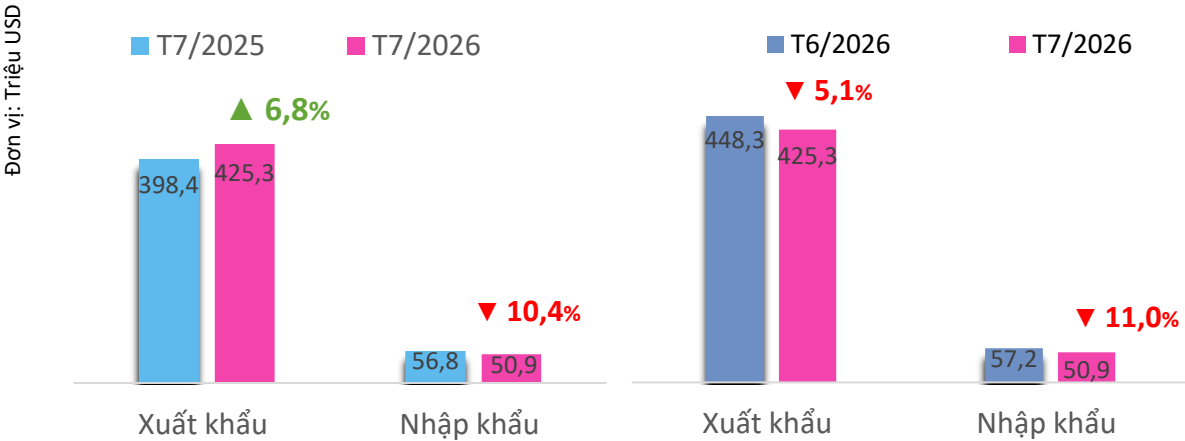
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T7/2026 so với T6/2026 và T7/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2026	So với T7/2025
Trung Quốc	1.815	▲ 1,9%	▲ 4,3%
Hoa Kỳ	1.337	▲ 0,5%	▼ 0,6%
EU	588	▲ 0,5%	▼ 0,4%
ASEAN	467	▼ 2,1%	▼ 1,6%
Nhật Bản	425	▼ 0,5%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	204	▼ 0,6%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.706		

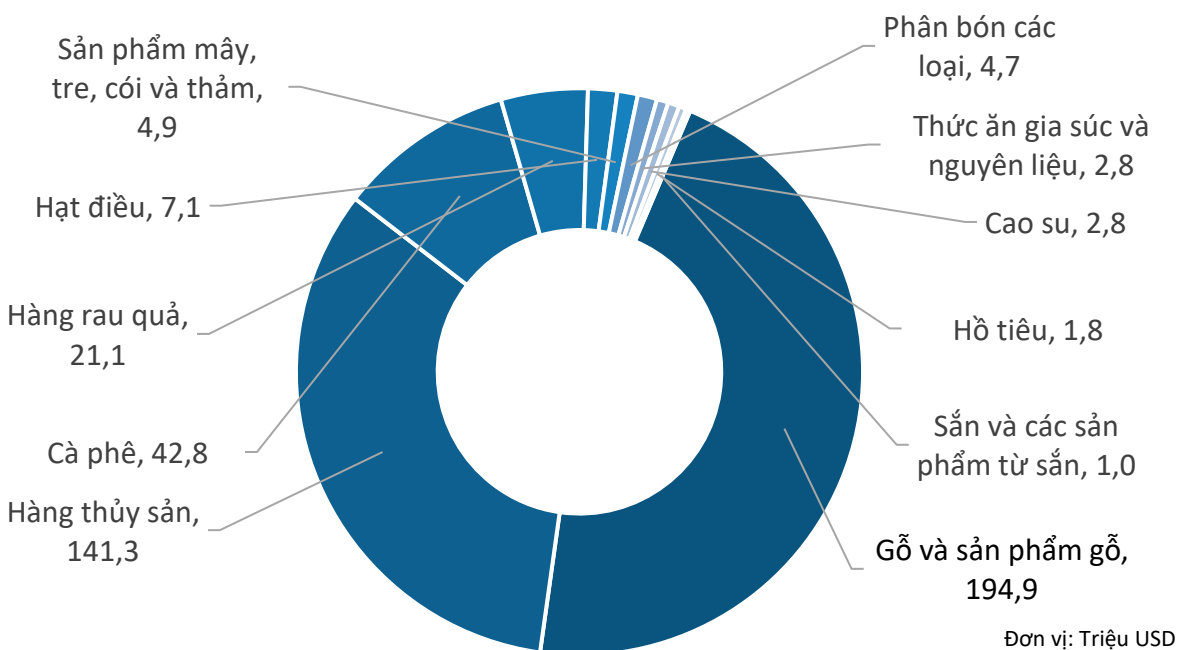
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 7/2026

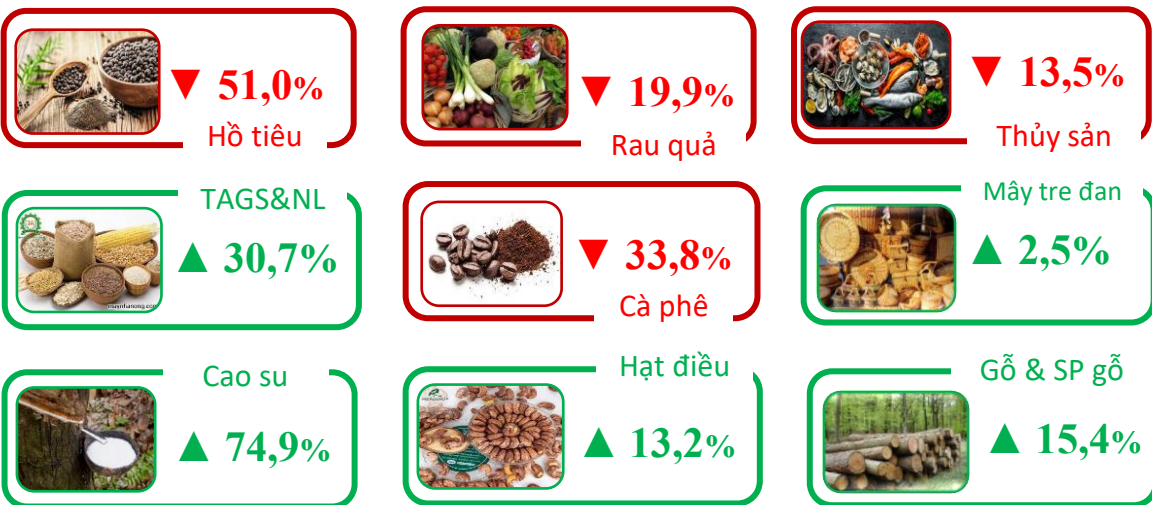
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T7/2026



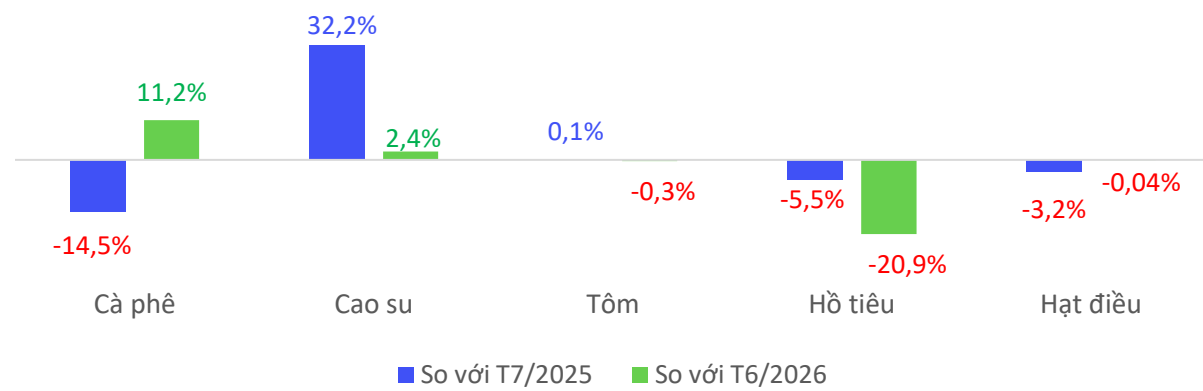
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T7/2026



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T7/2026 so với T6/2026



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T7/2026 so với tháng trước và cùng kỳ 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Nhật Bản thúc đẩy số hóa và đổi mới hệ thống lương thực tại APEC

Đại diện Bộ Nông-Lâm-Ngư nghiệp Nhật Bản đã tham dự Hội nghị Bộ trưởng APEC về an ninh lương thực lần thứ 11, diễn ra tại Trung Quốc từ ngày 24-25/8/2026.

Tại hội nghị, Nhật Bản giới thiệu các giải pháp ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng suất nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập và phục hồi các vùng nông thôn đang chịu tác động của già hóa dân số và suy giảm lực

lượng lao động.

Bên lề hội nghị, đại diện hai nước Nhật Bản và Singapore trao đổi về tăng cường hợp tác nông nghiệp. Đoàn công tác cũng làm việc với các nhà nhập khẩu, hệ thống siêu thị và doanh nghiệp thực phẩm tại Trung Quốc để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ, xác định những vướng mắc và mở rộng thị trường cho nông, lâm, thủy sản cùng thực phẩm có xuất xứ từ Nhật Bản.



Nguồn: maff.go.jp

Nhật Bản đối mặt áp lực lạm phát và đồng Yên suy yếu

Lạm phát cơ bản tại Tokyo tăng tháng thứ ba liên tiếp, đạt 1,8% trong tháng 8/2026; trong đó chỉ số không bao gồm thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng 2%. Giá thực phẩm, hàng tiêu dùng và năng lượng tăng cùng sự suy yếu của đồng Yên đang làm áp lực giá cả tăng.

Để hỗ trợ đồng nội tệ, Nhật Bản đã chi kỷ

lực 96,5 tỷ USD vào các biện pháp can thiệp thị trường ngoại hối từ ngày 30/7 đến 26/8. Các biện pháp này giúp đồng yên phục hồi từ gần 164 yên/USD, mức thấp nhất trong khoảng 40 năm, lên 155,2 yên/USD vào đầu tháng 8, trước khi ổn định quanh 159,5 yên/USD. Đồng yên yếu tiếp tục làm tăng chi phí nhập khẩu, nhất là năng lượng, đồng thời gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí.

Trước áp lực lạm phát và tỷ giá, BOJ có thể

nâng lãi suất chính sách từ 1% lên 1,25% tại cuộc họp ngày 17-18/9/2026.



Nguồn: reuters.com

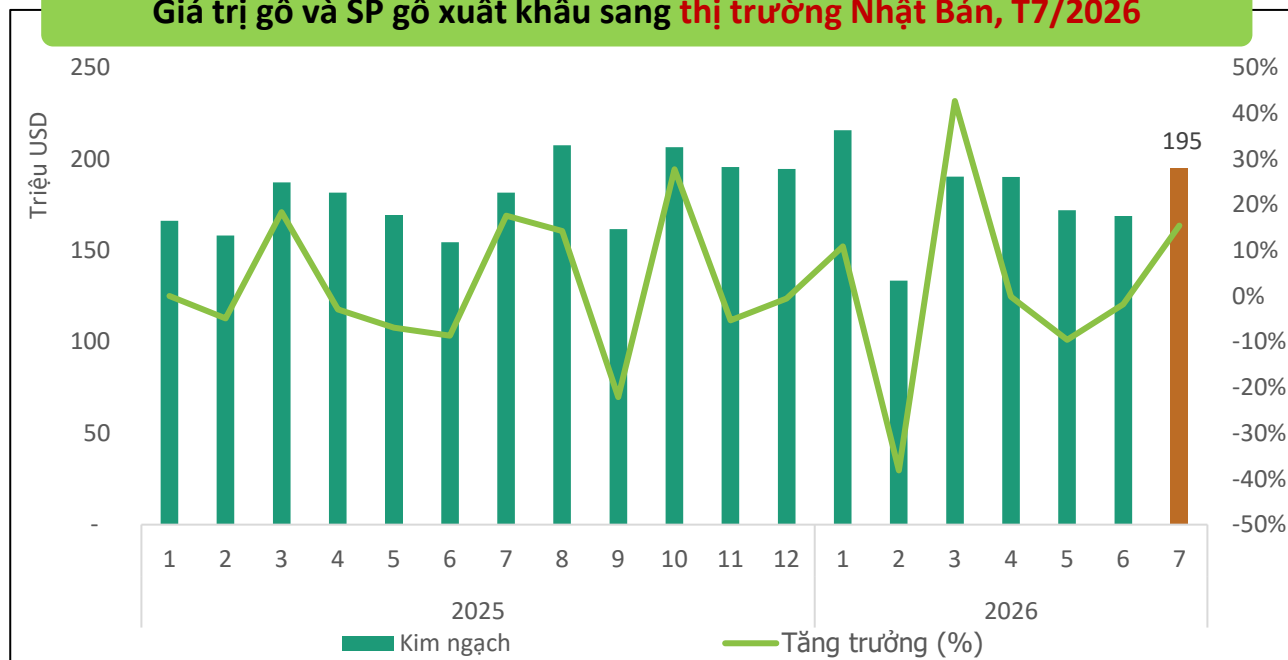


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH



195

triệu USD

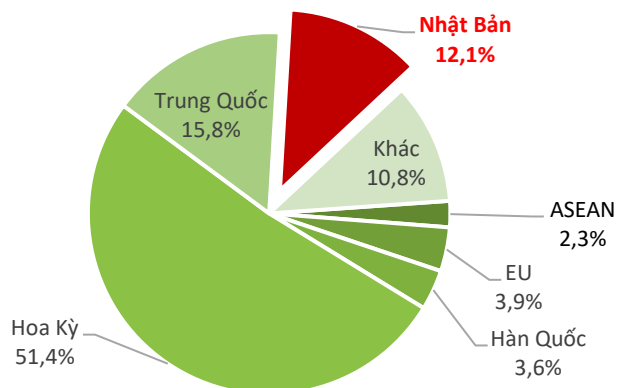
➔ Tăng **15,4%** so với T7/2026

➔ Tăng **7,3%** so với T7/2025

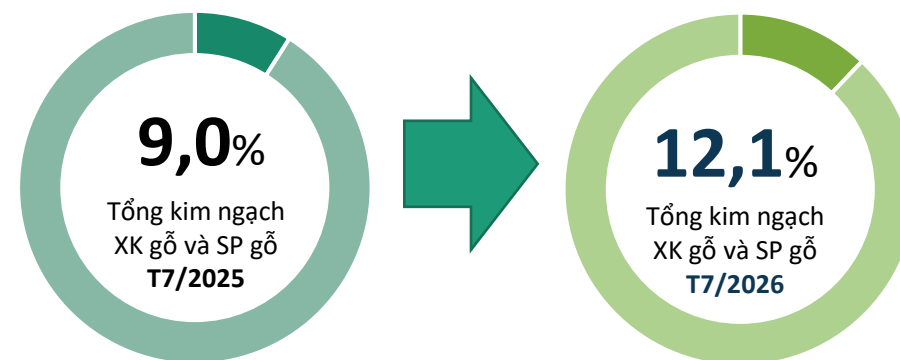
⬆️ Thấp hơn **14,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **1,3 tỷ USD**, đạt **58,5%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T7/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **106,3** triệu USD

Tăng **5%** so với T7/2026

Giảm **20%** so với T7/2025



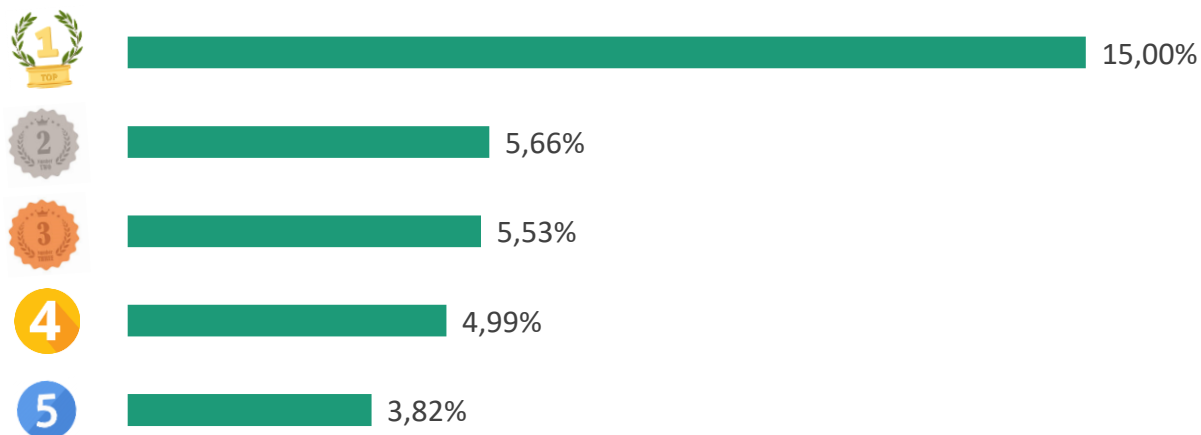
Gỗ dán

Kim ngạch: **12,2** triệu USD

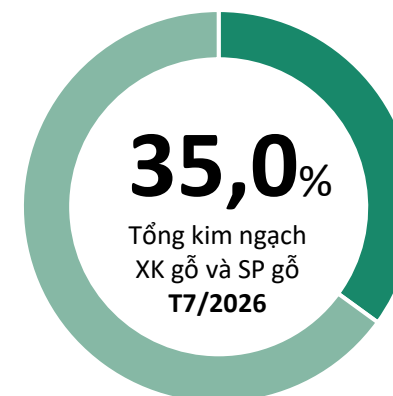
Tăng **11%** so với T7/2026

Tăng **91%** so với T7/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Trong nửa đầu năm 2026, Nhật Bản đã nhập khẩu 774,1 tỷ JPY (khoảng 4,86 tỷ USD) gỗ và sản phẩm gỗ, tăng 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Xét theo cơ cấu sản phẩm, nhập khẩu viên nén gỗ tăng 10% lên 4,52 triệu tấn, trong khi nhập khẩu ván ép tăng 4% lên 750.000 m³. Ngược lại, lượng gỗ xẻ nhập khẩu giảm 13% xuống 1,64 triệu m³, gỗ tròn giảm 9% xuống 853.000 m³ và gỗ ghép thanh giảm 1% xuống khoảng 308.000 m³. Cơ quan Lâm nghiệp Nhật Bản cho biết trị giá nhập khẩu từ Việt Nam tăng, trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Canada giảm.

Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước này đã đạt 32 tỷ JPY (khoảng 201 triệu USD) trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 4% so với cùng kỳ. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất, tiếp theo là Philippines và Hoa Kỳ. Xuất khẩu gỗ tròn chiếm 17 tỷ JPY (106,8 triệu USD), tăng 4% về trị giá dù lượng giảm 3% xuống 1,003 triệu m³; xuất khẩu gỗ xẻ đạt 5,1 tỷ JPY (32,0 triệu USD), tăng 6%.

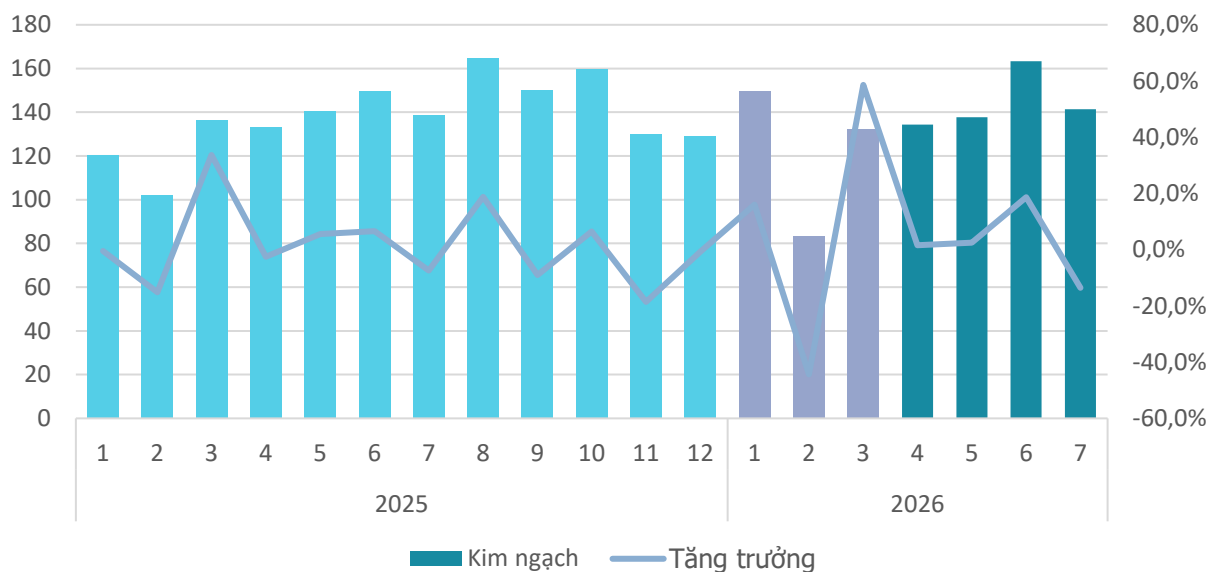


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH

141,3 triệu USD



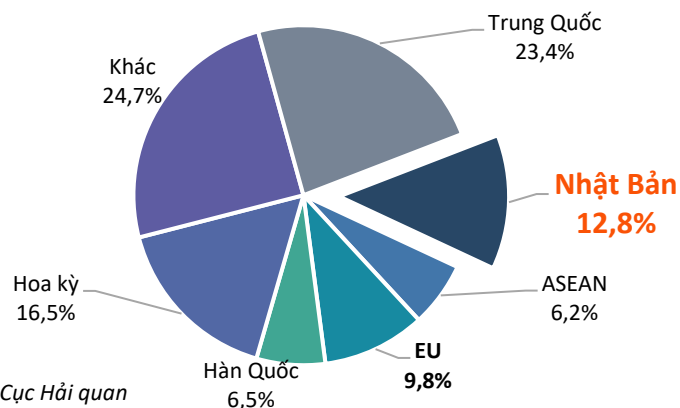
↘ Giảm **13,5%** so với T6/2026

↗ Tăng **1,8%** so với T7/2025

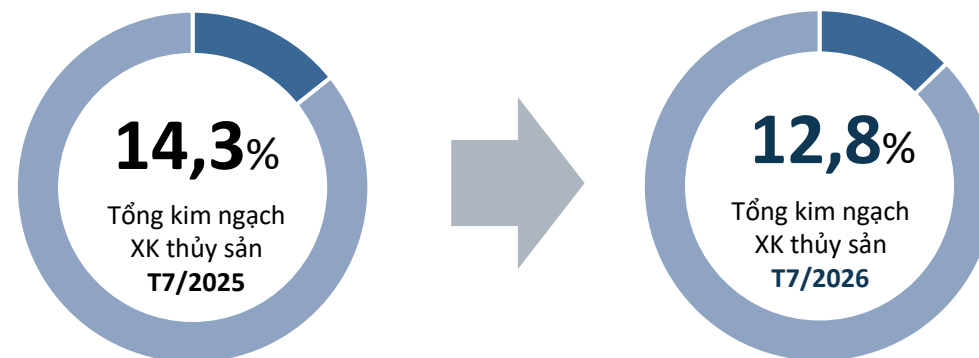
▲ Cao hơn **1,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 7 tháng 2026 đạt **942,1** triệu USD, đạt **56,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



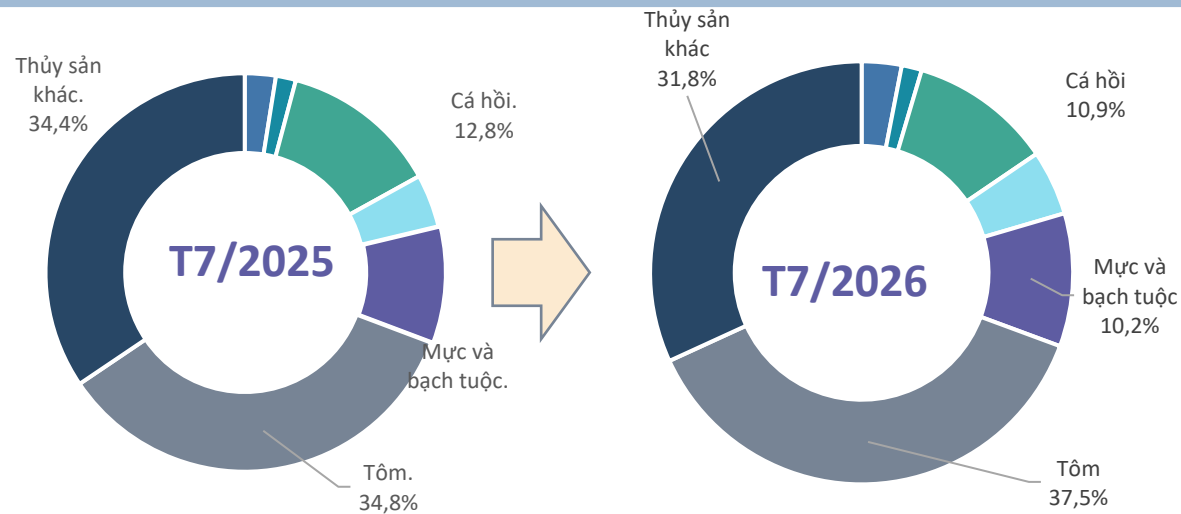
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



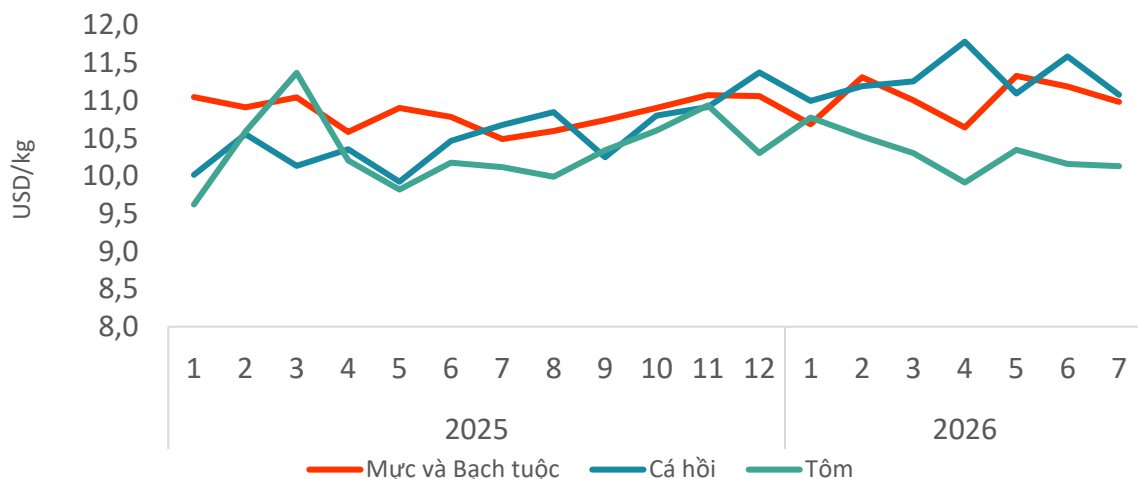


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Cá hồi

Kim ngạch: **15,6** Triệu USD
Tăng **23,3%** so với T6/2026
Giảm **9,4%** so với T7/2025



Tôm

Kim ngạch: **54,8** Triệu USD
Tăng **29,6%** so với T6/2026
Tăng **2,6%** so với T7/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **18,1** Triệu USD
Tăng **24,7%** so với T6/2026
Tăng **28,9%** so với T7/2025

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **11,0** USD/kg; giảm **0,3%** so với tháng trước; và tăng **0,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **11,1** USD/kg; giảm **4,4%** so với tháng trước; và tăng **3,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

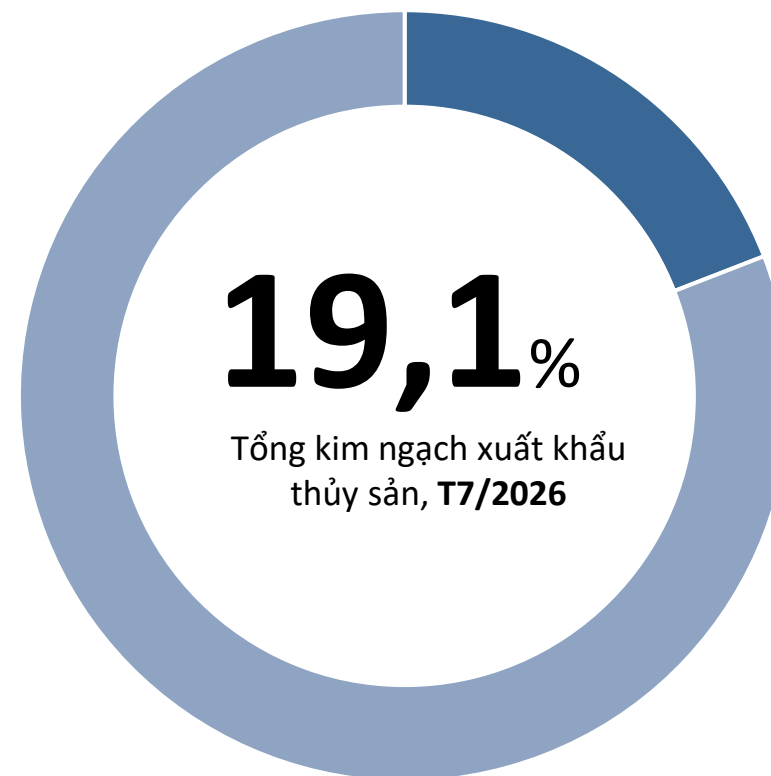
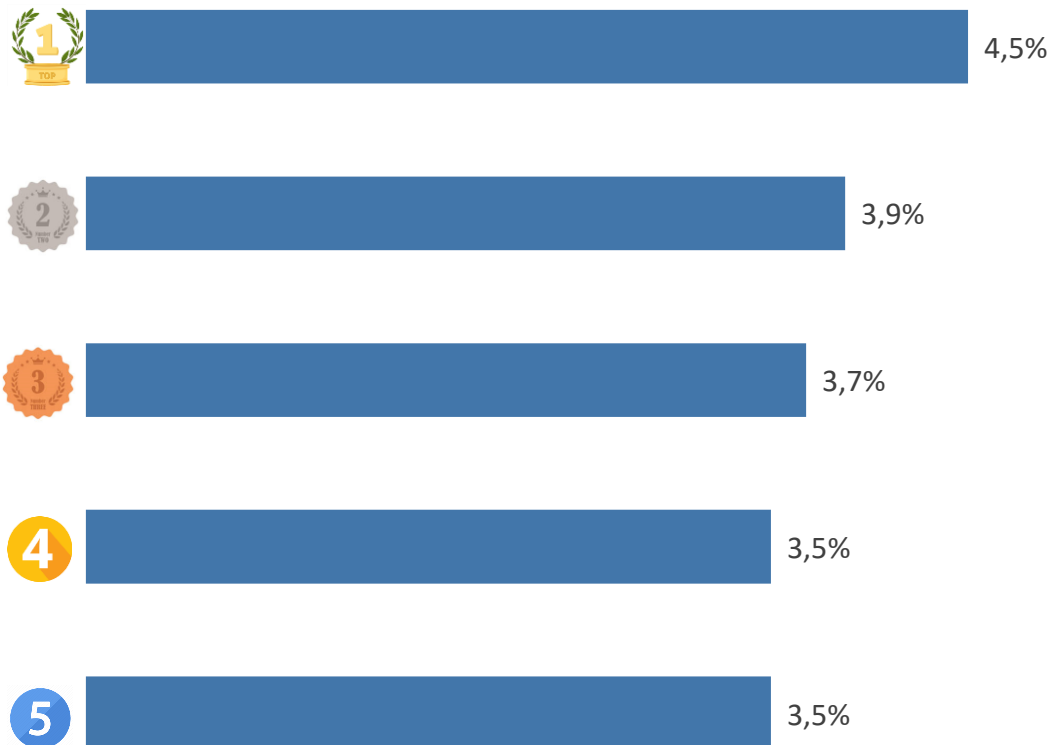
Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **10,1** USD/kg; giảm **0,3%** so với tháng trước; và tăng **0,1%** so với cùng kỳ năm 2025.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Nhật Bản giảm lượng nhập khẩu thủy sản nhưng giá trị vẫn tăng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Nhật Bản nhập khẩu 984.896 tấn thủy sản và sản phẩm liên quan, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá trị tăng 6% lên 1,0175 nghìn tỷ yen (khoảng 6,49 tỷ USD). Diễn biến này phản ánh mặt bằng giá nhập khẩu cao trong bối cảnh đồng yen yếu.

Theo nhóm sản phẩm, nhập khẩu cá ngừ tăng cả về lượng và giá trị; salmon/trout đạt khoảng 110.000 tấn, gần tương đương cùng kỳ nhưng giá trị tăng. Ngược lại, giá trị nhập khẩu mực, cua và một số nhóm nhuyễn thể giảm; riêng surimi cá minh thái giảm 15% về lượng.

Trung Quốc, Chile, Hoa Kỳ, Việt Nam và Nga là 5 nguồn cung thủy sản lớn nhất cho Nhật Bản trong nửa đầu năm. Việt Nam đứng thứ 4, với kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản đạt 800,6 triệu USD, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2025..

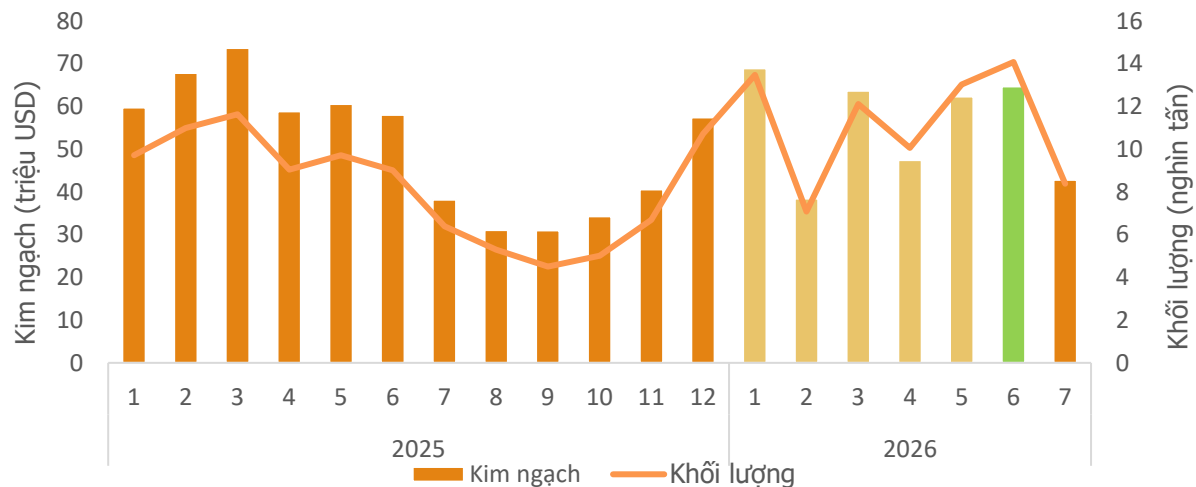
Nguồn: Vasep



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH

42,8 triệu USD

↘ Giảm **33,8%** so với T6/2026

↗ Tăng **12%** so với T7/2025

↘ Thấp hơn **8,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 7 tháng năm 2026 đạt **388,3** tr.USD, đạt **63,5%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

8,4 nghìn tấn

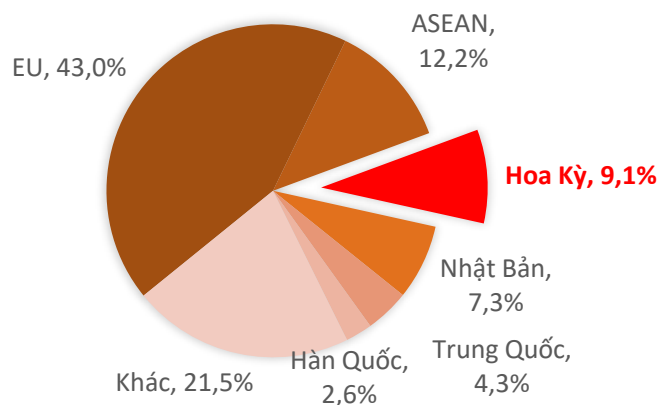
↘ Giảm **40,5%** so với T6/2026

↗ Tăng **31%** so với T7/2025

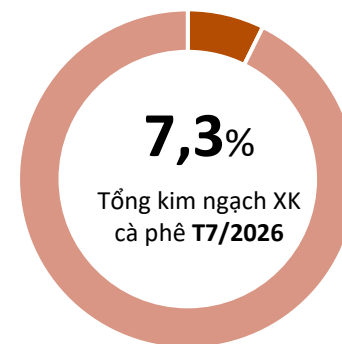
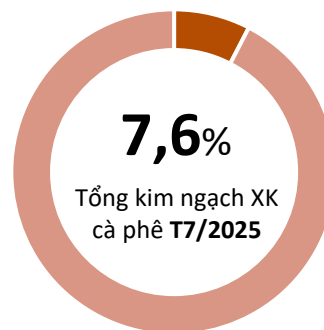
↗ Cao hơn **0,1** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 7 tháng năm 2026 đạt **78,2** nghìn tấn, đạt **79,2%** khối lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

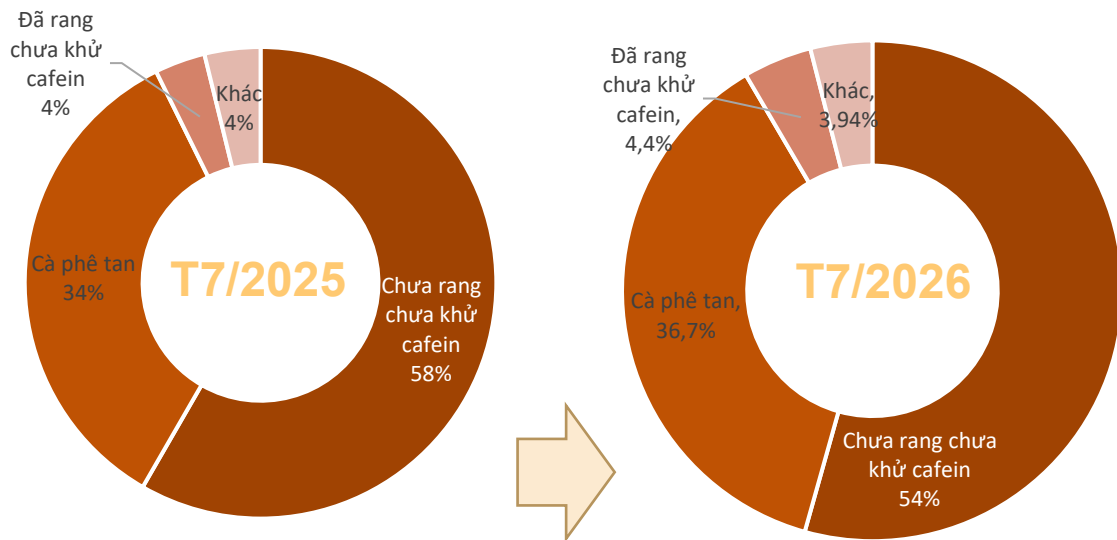


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

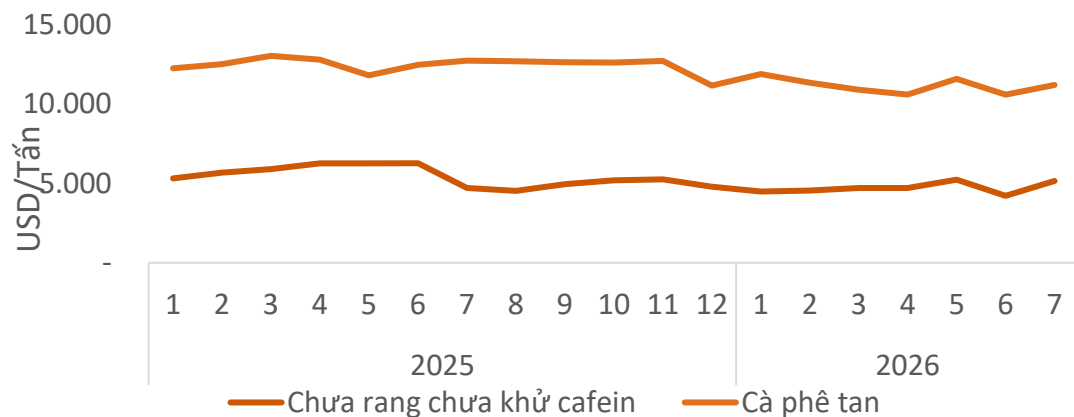


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **22,9** Triệu USD
Giảm **50,2%** so với T6/2026
Tăng **6,7%** so với T7/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **15,7** Triệu USD
Tăng **11,2%** so với T6/2026
Tăng **23,9%** so với T7/2025



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,9** Triệu USD
Giảm **25,6%** so với T6/2026
Tăng **46,5%** so với T7/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **11.208** USD/tấn, **tăng 5,8%** so với tháng trước, và **giảm 12,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

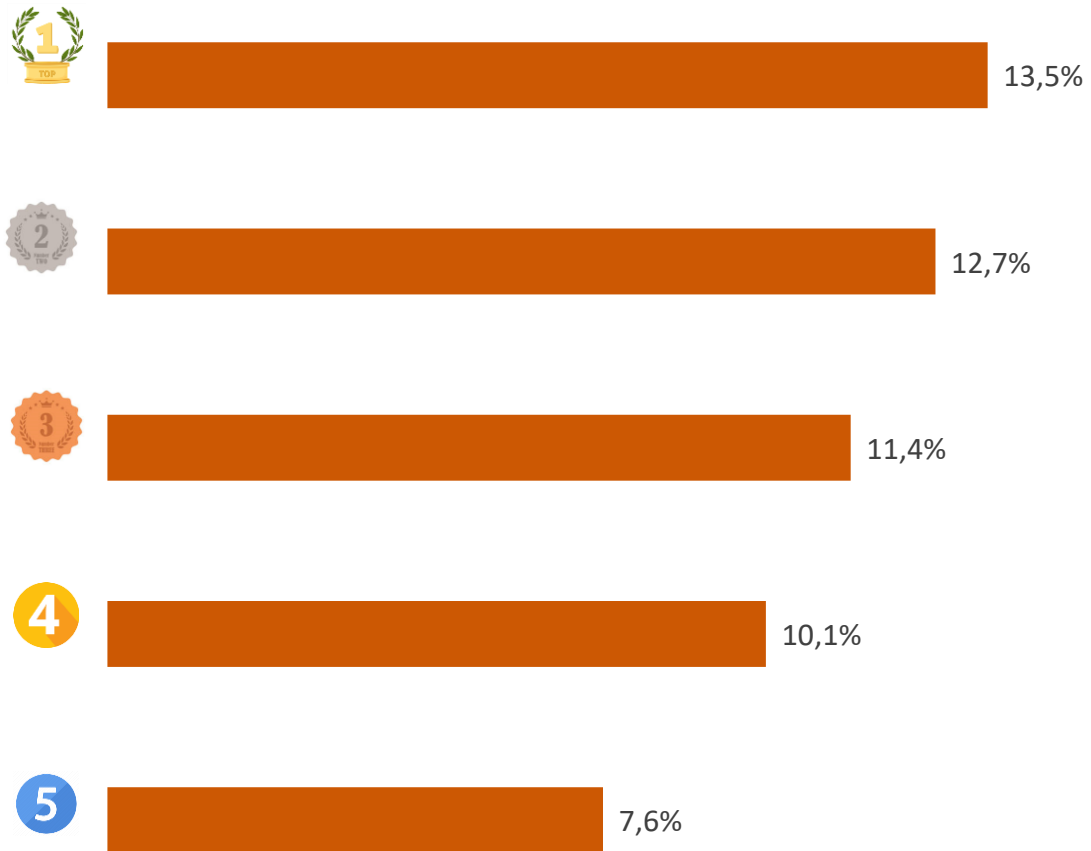
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **5.153** USD/tấn; **tăng 22,2%** so với tháng trước, và **tăng 9,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

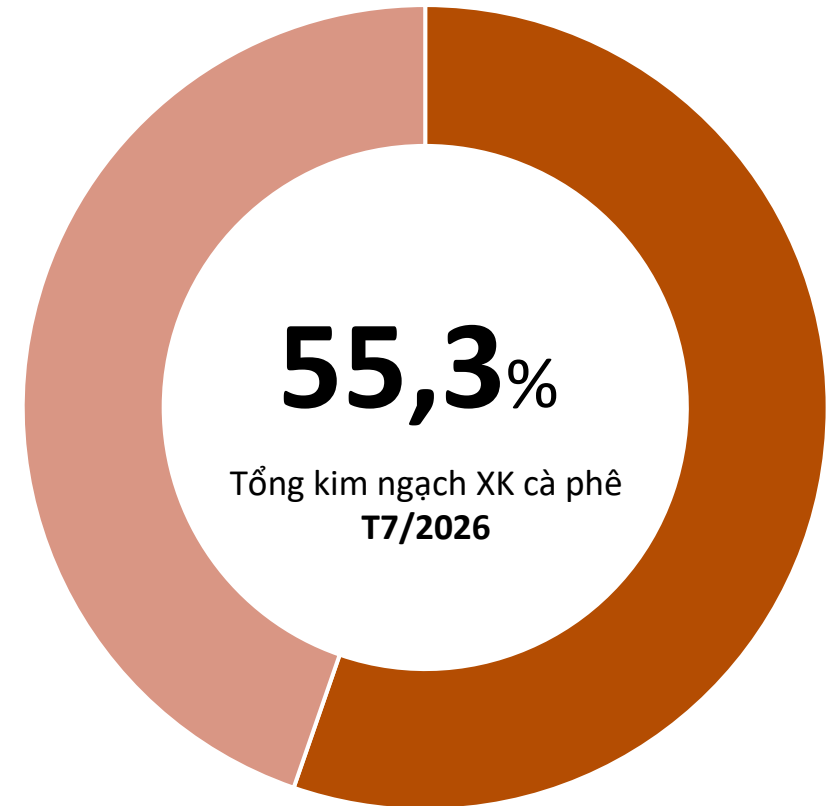


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026





Quy mô thị trường cà phê Nhật Bản đạt khoảng 3,47 tỷ USD năm 2025 và dự kiến tăng lên 4,27 tỷ USD vào năm 2035, tương ứng tốc độ tăng trưởng bình quân 2,1%/năm trong giai đoạn 2026–2035. Dù mức tiêu thụ cao, nhu cầu vẫn được duy trì nhờ sự phổ biến của cà phê lon và cà phê pha sẵn (RTD), cà phê hòa tan, văn hóa quán cà phê, cà phê đặc sản và thương mại điện tử.

Nhật Bản có khoảng 5,5 triệu máy bán hàng tự động, góp phần đưa cà phê RTD trở thành đồ uống phổ biến trong đời sống hằng ngày. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với cà phê chất lượng cao, cà phê viên nén, sản phẩm tiện lợi tiếp tục gia tăng.

Trong bối cảnh mức tiêu thụ khó tăng mạnh về lượng, cạnh tranh trên thị trường Nhật Bản đang chuyển sang nâng cao giá trị trên mỗi sản phẩm thông qua chất lượng, sự tiện lợi, đa dạng hóa hình thức tiêu dùng, cao cấp hóa và mở rộng kênh bán hàng trực tuyến.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH

21,1
triệu USD

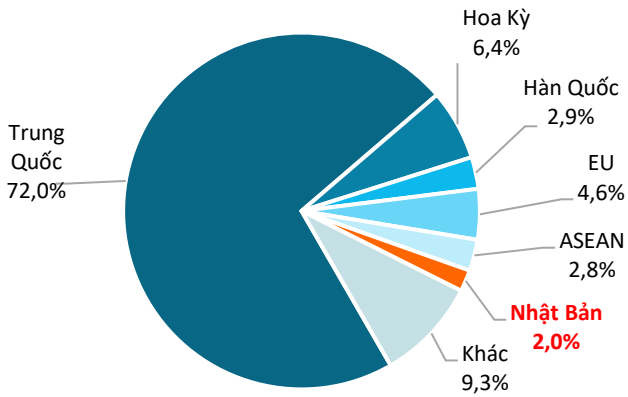
Giảm **19,9%** so với T6/2026

Tăng **5,1%** so với T7/2025

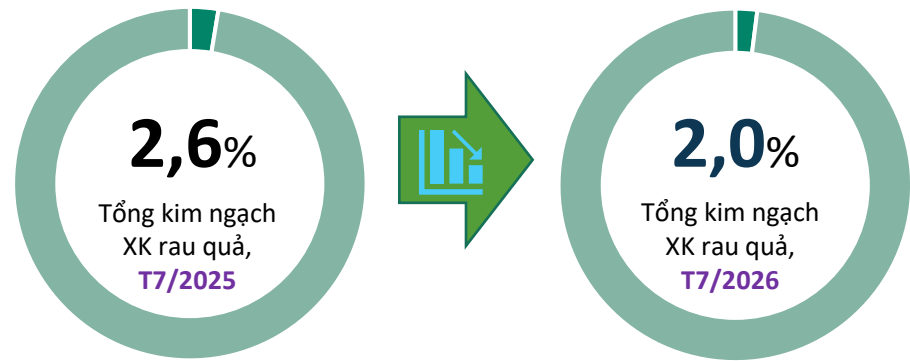
Cao hơn **1,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **147,5 triệu USD**, đạt **52,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

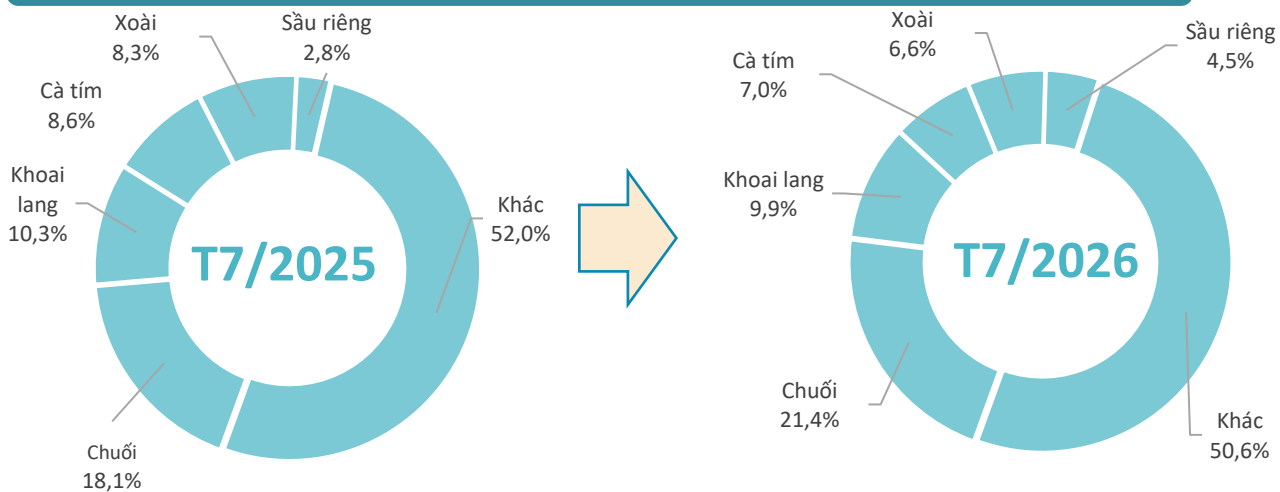


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Chuối

Kim ngạch: **4,5** triệu USD

Tăng **7,1%** so với T6/2026

Tăng **24,6%** so với T7/2025



Khoai lang

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Giảm **21,9%** so với T6/2026

Tăng **1,2%** so với T7/2025



Cà tím

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Giảm **37,9%** so với T6/2026

Giảm **14,4%** so với T7/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

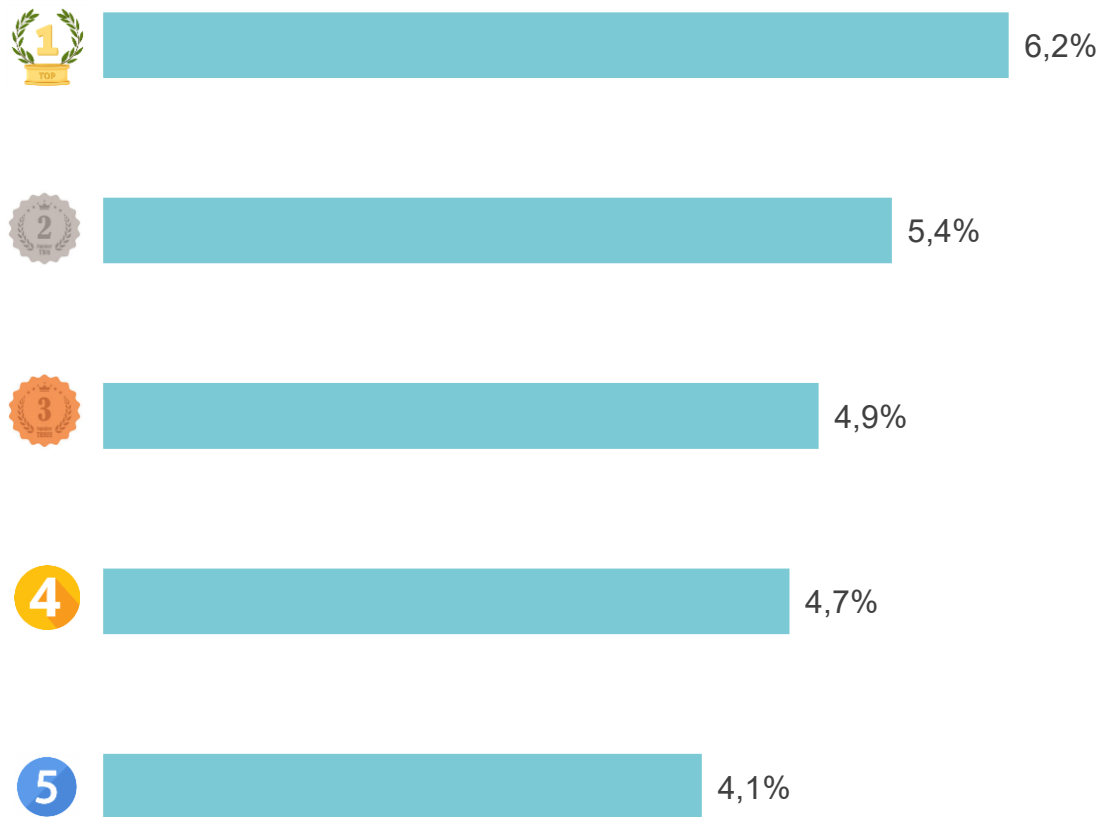
Giảm **23,5%** so với T6/2026

Giảm **16,4%** so với T7/2025

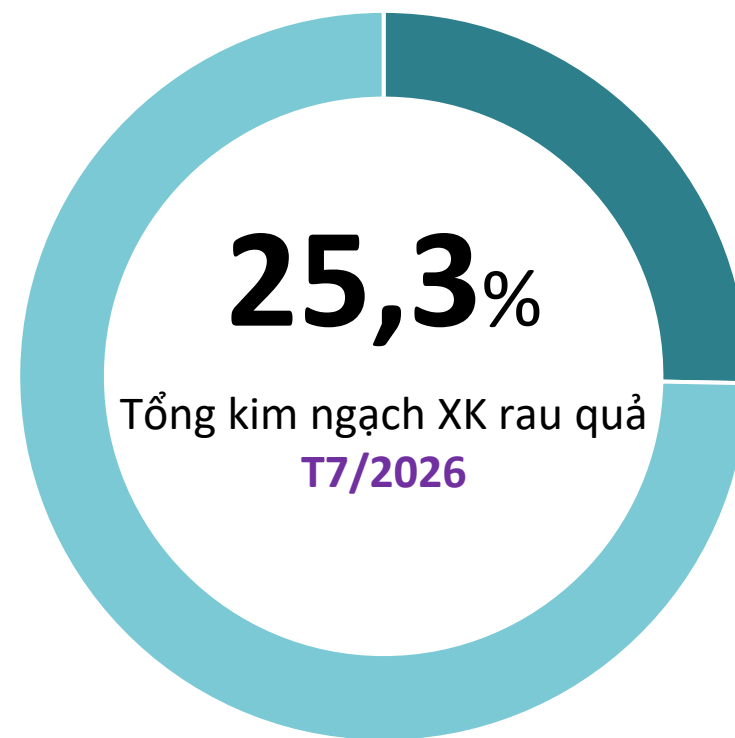


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T7/2026



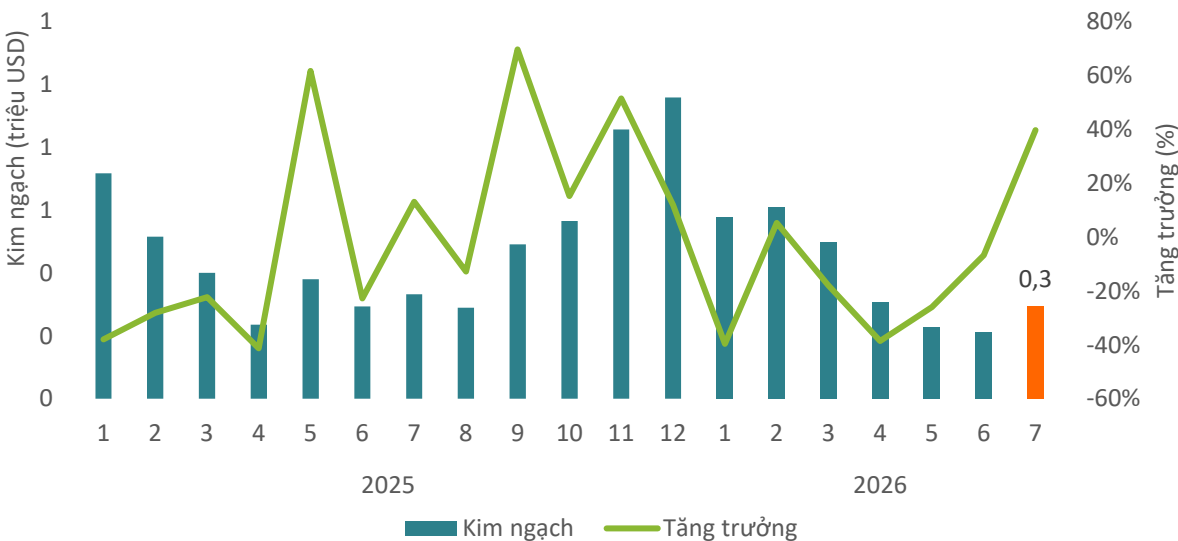
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T7/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH



0,3

triệu USD

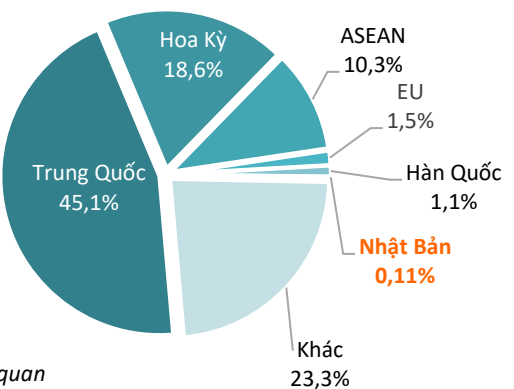
Tăng **39,7%** so với T6/2026

Giảm **10,9%** so với T7/2025

Thấp hơn **207,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **2,7 triệu USD**, đạt **45,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T7/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T7/2026



Rau quả



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

Nhật Bản hoàn tất đánh giá rủi ro dịch hại đối với khoai tây tươi Hoa Kỳ

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) đã hoàn tất đánh giá rủi ro dịch hại đối với khoai tây tươi của Hoa Kỳ, phục vụ quá trình xem xét nhập khẩu vào thị trường Nhật Bản. Kết quả đánh giá dự kiến được trình bày tại cuộc họp trực tuyến ngày 18/9/2026 để tiếp tục tham vấn về các biện pháp kiểm dịch thực vật.

Động thái này đánh dấu một bước tiến trong quá trình đánh giá kỹ thuật, tuy nhiên chưa đồng nghĩa với việc Nhật Bản chính thức cho phép nhập khẩu khoai tây tươi từ Hoa Kỳ. MAFF cho biết việc xem xét được thực hiện dựa trên cơ sở khoa học và tuân thủ các quy định về vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch thực vật của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Nguồn: Fructidor.com

Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Nhật Bản phát triển dưa lưới chỉnh sửa gen với thời hạn sử dụng một tháng

Nhật Bản đang phát triển giống dưa lưới chỉnh sửa gen có khả năng duy trì độ tươi trong hơn một tháng, trong khi dưa thông thường chỉ bảo quản được khoảng một tuần.

Việc kéo dài thời hạn sử dụng mở ra khả năng vận chuyển dưa Nhật Bản bằng đường biển thay vì phụ thuộc chủ yếu vào đường hàng không, qua đó giảm chi phí logistics và mở rộng thị trường xuất khẩu tới các thị trường xa như Hoa Kỳ, Hồng Kông và Singapore. Giống dưa mới dự kiến được thương mại hóa từ năm 2029 sau khi hoàn tất đăng ký, thử nghiệm; công nghệ cũng có tiềm năng áp dụng cho các giống dưa khác.

Nguồn: Freshplaza.com

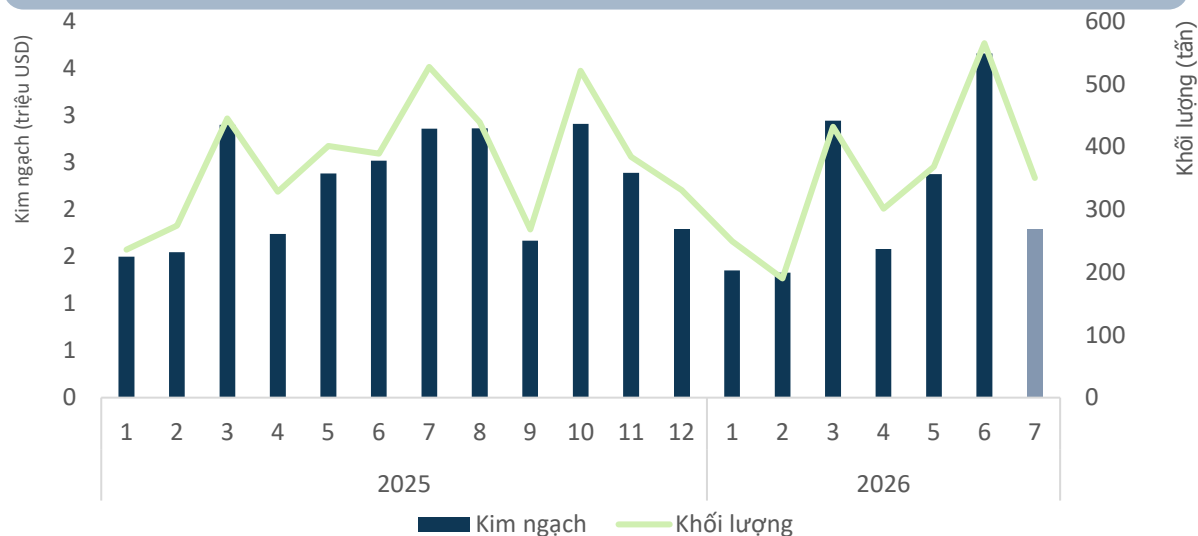


Tin liên quan



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH
1,79 triệu USD



Giảm **51%** so với T6/2026

Giảm **37%** so với T7/2025

Thấp hơn **461** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 07 tháng năm 2026 đạt **15,03** triệu USD, đạt **56%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
350 tấn



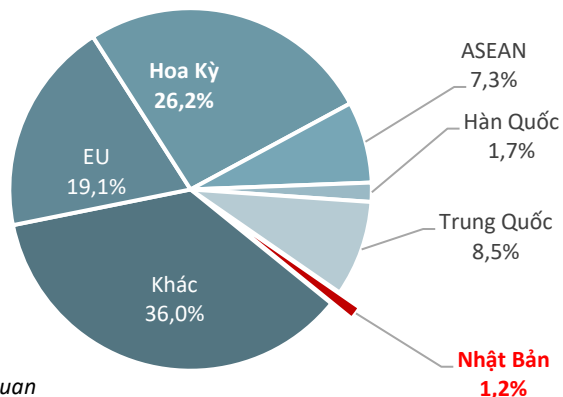
Giảm **38%** so với T6/2026

Giảm **34%** so với T7/2025

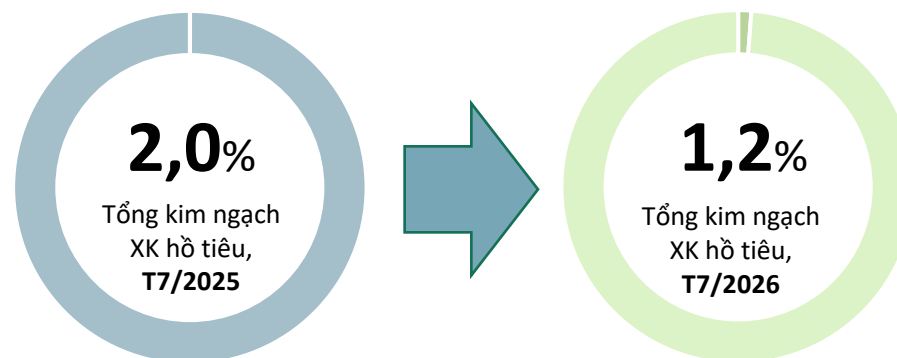
Thấp hơn **29** tấn so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 07 tháng năm 2026 đạt 2,46 nghìn tấn, đạt **54%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



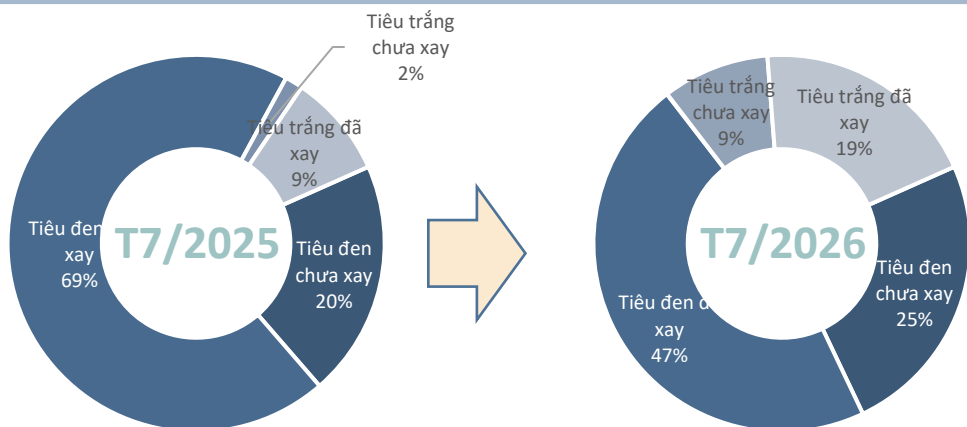
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



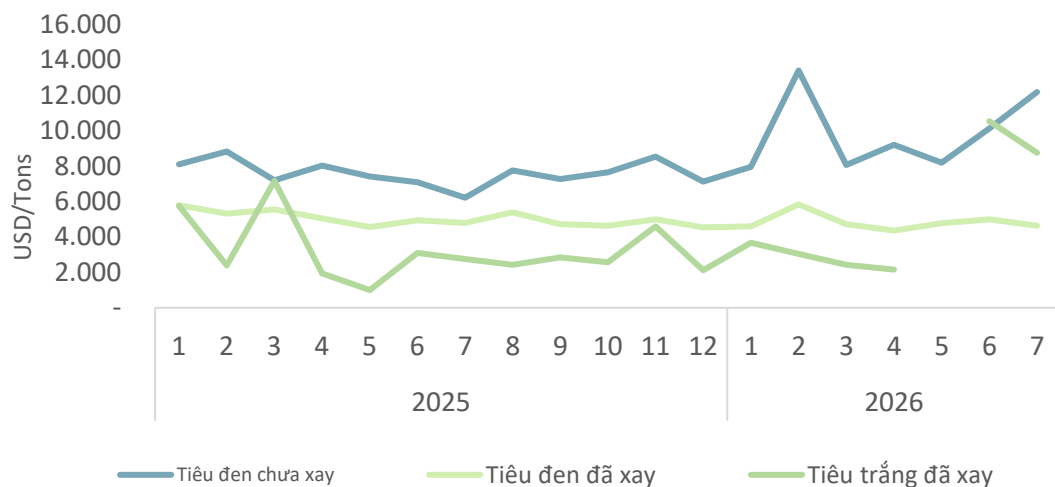


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **0,441** triệu USD

Giảm **57%** so với T6/2026

Giảm **24%** so với T7/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,835** triệu USD

Giảm **42%** so với T6/2026

Giảm **58%** so với T7/2025

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **12.178** USD/tấn; **tăng 20,4%** so với tháng trước; và **tăng 95,99%** so với cùng kỳ năm 2025.

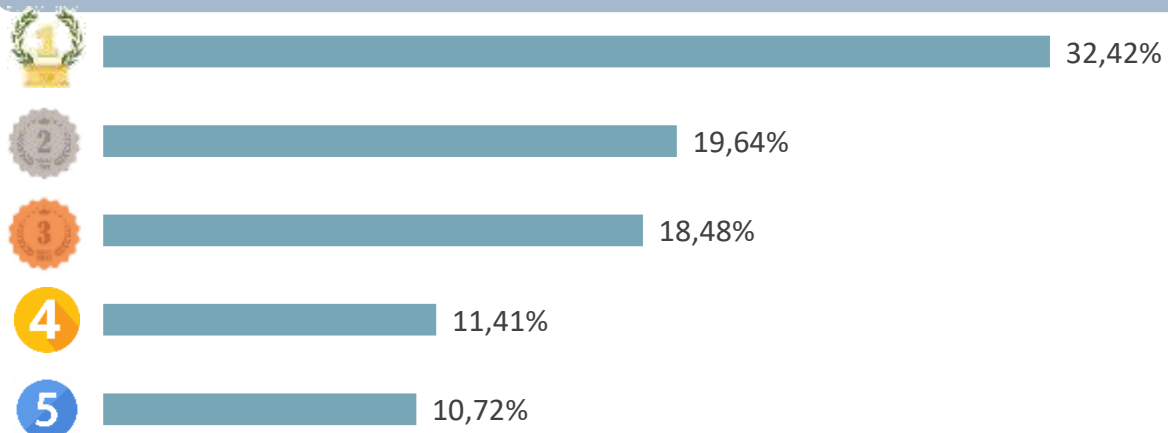
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **4.636** USD/tấn; **giảm 7,1%** so với tháng trước; và **giảm 3,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

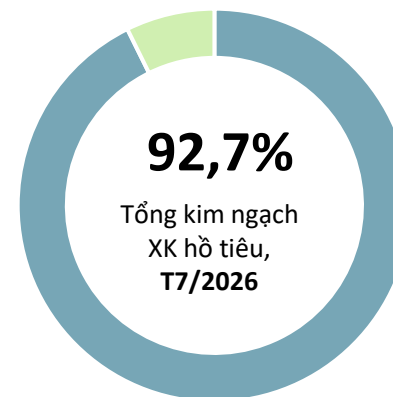


HỒ TIÊU

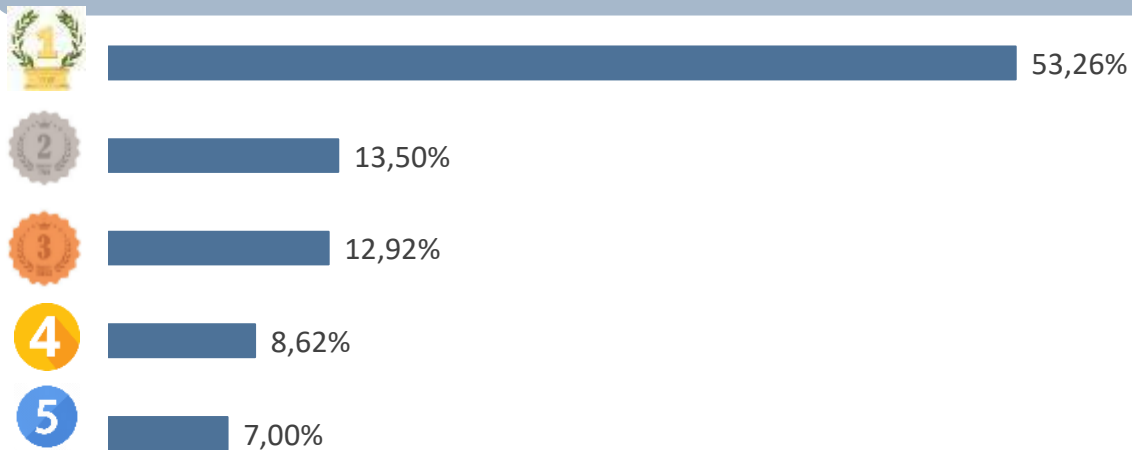
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



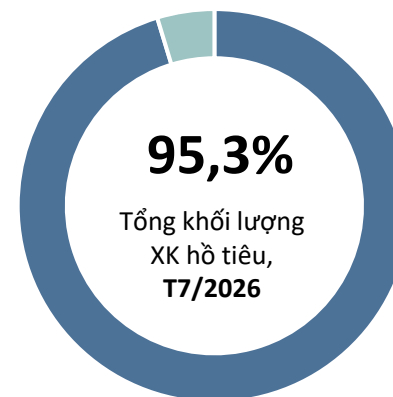
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T7/2026

KIM NGẠCH



6,4
triệu USD

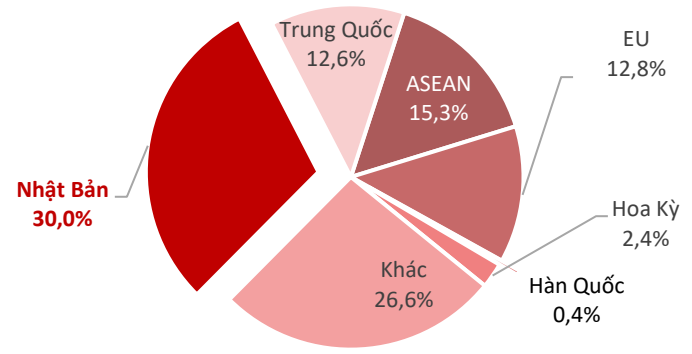
Tăng **4,0%** so với T6/2026

Tăng **29,3%** so với T7/2025

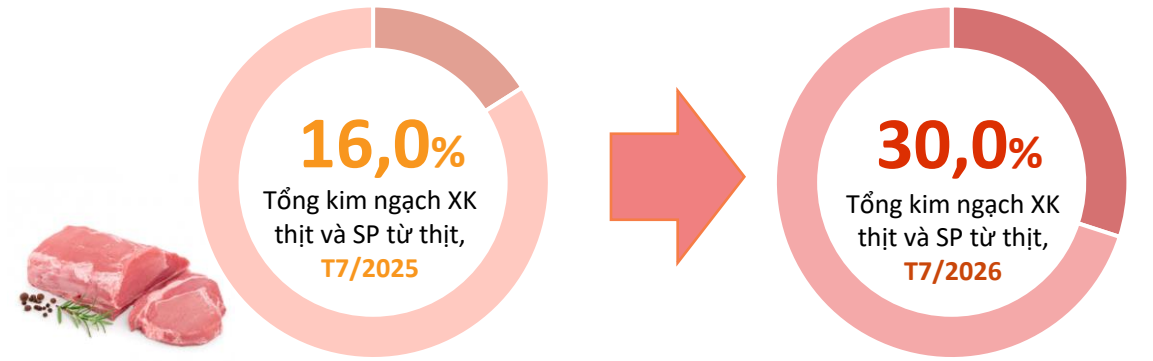
Cao hơn **2,02 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ 07 tháng năm 2026 đạt **36,2 triệu USD**, đạt **63,8%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



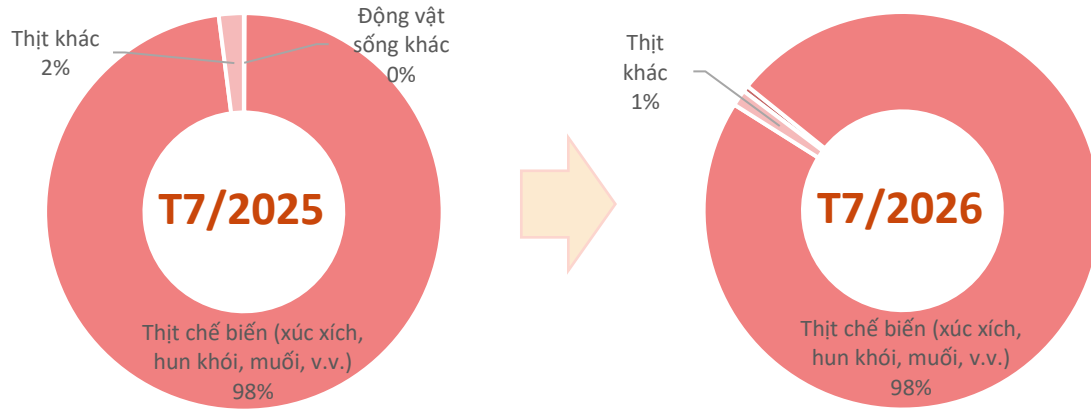
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



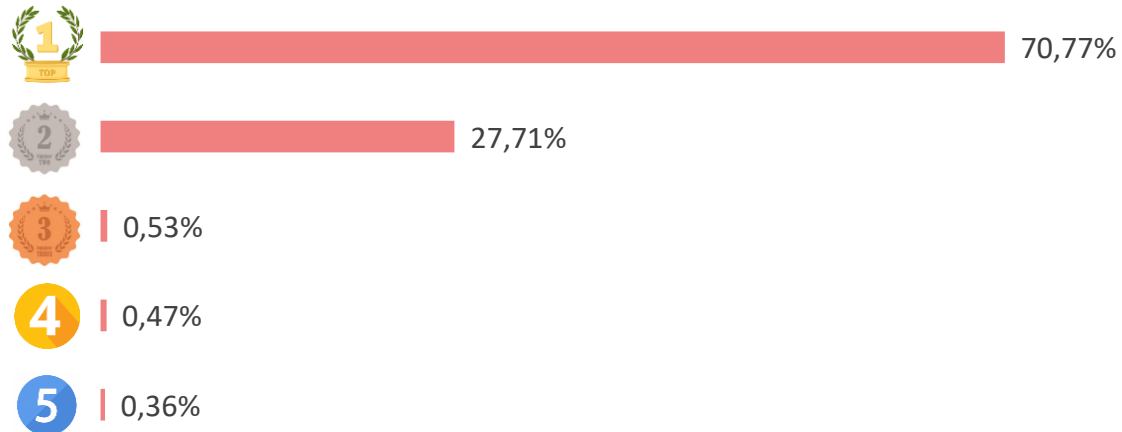


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



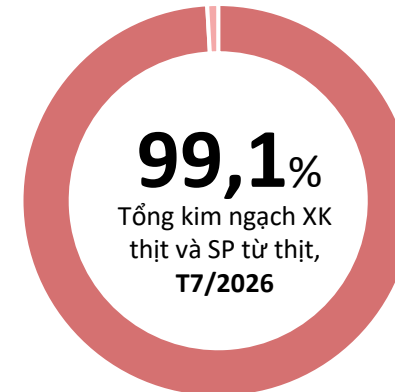
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **6,3** triệu USD

Tăng **2,7%** so với T6/2026

Tăng **29,7%** so với T7/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T7/2026



Tổng kim ngạch XK
thịt và SP từ thịt,
T7/2026



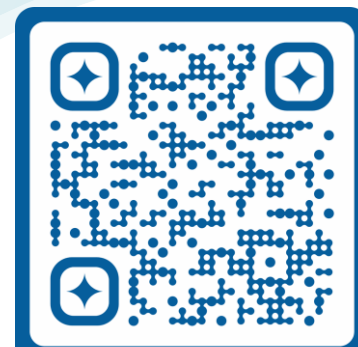
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo